

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày 17/8/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Duy Luân

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đức Nhân

Bà Nguyễn Thị Huệ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Vũ T

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 26/6/1984

Đăng ký HKTT: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: ông Đoàn Vũ K sinh năm 1953.

Mẹ đẻ: bà Lê Thị D, sinh năm 1959. Hiện đều sinh sống và làm ruộng ở cùng địa chỉ.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 32/2016/HSST ngày 20/5/2016 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Đoàn Vũ T 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/10/2017 T chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12.

Ngày 10/6/2005 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác, gây hư hỏng tài sản và gây rối trật tự công cộng.

Tại bản án số 31/2001/HSST ngày 09/11/2001 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Đoàn Vũ T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Tại bản án số 19/2002/HSST ngày 16/8/2002 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Đoàn Vũ T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999; tổng hợp với bản án số 31/2001/HSST ngày 09/11/2001, T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 12 tháng tù. Ngày 28/01/2005 T đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá án tích).

Tại bản án số 115/2008/HSST ngày 25/7/2008 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt Đoàn Vũ T 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 02/3/2009 T chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá án tích).

Tại bản án số 63/2010/HSST ngày 03/12/2010 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Đoàn Vũ T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Ngày 27/11/2011 T chấp hành xong hình phạt tù (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2018, hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Bùi Đức Q sinh năm 1947 ở tổ 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Trung Đ sinh năm 1982 ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (có mặt)

Người làm chứng: Anh Bùi Đức Q sinh năm 1972, trú tại: phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, Đoàn Vũ T điều khiển xe đạp từ nhà ra rạp 19/5 ở thị trấn Quỳnh Côi chơi. Trên đường về, T đi qua nhà ông Bùi Đức Q sinh năm 1947 ở tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, quan sát thấy cánh cổng sắt nhà ông Q chỉ đóng hờ một cánh, một cánh mở, cửa trong nhà đóng, ở sân có một xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền chi tiêu nên T về nhà cất xe đạp rồi mang theo một chìa khoá cửa nhà loại chìa Việt Tiệp tròn màu trắng bằng kim loại đi bộ đến nhà ông Q. T đi vào trong sân thấy xe không khoá càng, khoá cổ, T dong xe lùi ra cổng quay đầu xe rồi dùng chìa khoá mang theo tra vào ổ khoá điện của xe vặn thì đèn mo báo sáng. T đề nổ máy rồi điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến quán bán thịt chó của anh Bùi Trung Đt sinh năm 1982 ở thôn L, xã Q. Gặp anh Đ, T nói “*cho em mượn 500.000đ, em gửi chiếc xe của bạn em ở đây, chiều em lấy xe*”. Anh Đ đồng ý đưa cho T 500.000đồng, T để xe máy vừa trộm cắp được ở quán của anh Đ rồi cầm

tiền đi chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi được ông Q cho biết về việc chiếc xe bị mất anh Bùi Đức Q sinh năm 1972, trú tại phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình là con trai ông Q trên đường đi tìm xe đã phát hiện thấy chiếc xe ở nhà anh Đ. Anh Đ đã điện thoại cho T hẹn ra quán anh Đ để giải quyết việc liên quan đến chiếc xe. Tại đây T bị Công an huyện Quỳnh Phụ triệu tập lên làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ kết luận giá trị chiếc xe T trộm cắp là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*)

Bản cáo trạng số 68/CT-VKSQP ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đoàn Vũ T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Tại phiên tòa xét xử, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đoàn Vũ T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR sơn màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38 cho ông Bùi Đức Q do vậy không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo Đoàn Vũ T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt. Anh Bùi Trung Đ trình bày ngày 20/5/2018 Đoàn Vũ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38 đến nhà anh hỏi mượn của anh 500.000đ và gửi nhờ xe ở nhà anh. Do có quan hệ quen biết là người cùng thôn nên anh đồng ý cho T mượn tiền và để chiếc xe ở nhà mình. Khi T mang xe đến gửi và mượn tiền của anh thì anh không biết nguồn gốc xe là do T trộm cắp. Sau khi cơ quan điều tra thông báo về việc T đã trộm cắp chiếc xe trên của ông Bùi Đức Q, anh đã bàn giao chiếc xe cho cơ quan Công an, về số tiền 500.000 đồng anh cho bị cáo T mượn anh không yêu cầu T phải trả lại cho anh và không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình,

Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Lời khai của người bị hại ông Bùi Đức Q sinh năm 1947 ở tổ 1, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 101-103);

- Lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Bùi Trung Đ sinh năm 1982 ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 105-108);

- Lời khai của người làm chứng anh Bùi Đức Q sinh năm 1972, trú tại phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 109-110);

- Sơ đồ hiện trường do công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2018 tại nhà ông Bùi Đức Q sinh năm 1947 ở tổ 1, thị trấn Qi, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 18);

- Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ ngày 20/5/2018 tại nhà ở của anh Bùi Trung Đ sinh năm 1982 ở thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. (Bút lục số: 20);

- Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 21/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 23).

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Vũ T còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ, ngày 20/5/2018, tại nhà ông Bùi Đức Q sinh năm 1947 ở tổ 3, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, Đoàn Vũ T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR sơn màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38 trị giá 4.000.000đ của ông Bùi Đức Q như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Đoàn Vũ T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu và thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày, gây mất trật tự trị an và dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Đoàn Vũ T có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xét thấy bố đẻ bị cáo là người có công với Nhà nước do đó bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với anh Bùi Trung Đ sinh năm 1982 ở thôn L, xã Q, huyện Q là người đã cho T gửi chiếc xe trộm cắp, qua điều tra xác định khi cho T gửi xe anh không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có vì vậy cơ quan điều tra không xử lý gì đối với anh Đ là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/5/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR sơn màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38 là tài sản của ông Bùi Đức Q, ông Q đã nhận lại và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 500.000 đồng anh Bùi Trung Đ cho bị cáo T mượn, anh Đ không có yêu cầu bị cáo T phải trả lại và không có đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 31/5/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMOTOR sơn màu đỏ biển kiểm soát 17B5-221.38 cho ông Bùi Đức Q là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Vũ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về án phí: Bị cáo Đoàn Vũ T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đoàn Vũ T và anh Bùi Trung Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/8/2018. Ông Bùi Đức Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người bị hại cư trú theo quy định của pháp luật

Nơi nhân :

- *Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình*
- *Công an huyện Quỳnh Phụ;*
- *VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
- *Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;*
- *Bị cáo ; những người tham gia tố tụng;*
- *L- u văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Duy Luân